

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Vũ Mạnh Hồng

**Thư ký phiên họp:** Bà Hoàng Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Trọng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/TB-TA, ngày 07 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh **Đào Văn L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị Vũ Thị Lan A**, sinh ngày 20/5/2000; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. *Vắng mặt đã được triệu tập họp lệ.*

2. **UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang:** Người đại diện theo pháp luật ông Trần Văn T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã. *Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- *Tại đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự anh Đào Văn L trình bày:*

Anh và chị Vũ Thị Lan A kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 12/12/2013; trong

giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N, huyện Y cấp có ghi rõ họ tên anh là Đào Văn L, sinh ngày 28/8/1989, chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/1996. Tuy nhiên, hiện nay căn cứ trên các giấy tờ khác thể hiện nhân thân của chị Vũ Thị Lan A thì xác định được chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/2000, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn (12/12/2013) thì chị Vũ Thị Lan A mới 13 tuổi 06 tháng 22 ngày; đây là độ tuổi chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nữ từ 18 tuổi trở lên). Hiện nay tuy chị Vũ Thị Lan A đã đủ độ tuổi kết hôn nhưng anh không yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Vũ Thị Lan A, vì ngay sau khi kết hôn được khoảng 02 tháng giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2014 cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Vũ Thị Lan A không có con chung, tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Vũ Thị Lan A; hủy Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

*- Tại bản tự khai cũng như tại đơn đề nghị vắng mặt đại diện UBND xã N trình bày:*

Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn có lưu tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thể hiện: Anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 12/12/2013; trong giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N, huyện Y cấp có ghi rõ họ tên Đào Văn L, sinh ngày 28/8/1989, chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/1996. Tuy nhiên, hiện nay căn cứ trên các giấy tờ khác thể hiện nhân thân của chị Vũ Thị Lan A thì xác định được chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/2000, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn (12/12/2013) thì chị Vũ Thị Lan A mới 13 tuổi 06 tháng 22 ngày, đây là độ tuổi chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nữ từ 18 tuổi trở lên).

Tại thời điểm đăng ký kết hôn Cán bộ tư pháp tham mưu đã căn cứ vào: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 06/12/2013 của UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Sổ hộ khẩu do Công an xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình cấp; Giấy chuyển hộ khẩu, ngày 04/12/2013 của Công an xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình đều thể hiện chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/1996, nên việc đăng ký kết hôn cho chị Vũ Thị Lan A và anh Đào Văn L tại thời điểm ngày 12/12/2013 là đúng quy định pháp luật.

Hiện nay căn cứ vào các giấy tờ tùy thân khác của chị Vũ Thị Lan A thì mới phát hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A thì chị Vũ Thị Lan A chưa đủ 18 tuổi.

UBND xã N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xem xét giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Đào Văn L và hủy Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Vũ Thị Lan A hợp lệ theo đúng quy định pháp luật nhưng chị Vũ Thị Lan A đều vắng mặt và không đến Tòa án để giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật với anh L, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Vũ Thị Lan A. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A đã sống ly thân từ khoảng năm 2014 cho đến nay, không có bất cứ quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế; ngoài ra căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/2000.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang:* Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét thấy yêu cầu của anh Đào Văn L là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đào Văn L: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra đề nghị tuyên về nghĩa vụ chịu lệ phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu là anh Đào Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã N, huyện Y vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ việc; chị Vũ Thị Lan A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về xem xét nội dung yêu cầu: Anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 12/12/2013; trong giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N, huyện Y cấp có ghi anh Đào Văn L, sinh ngày 28/8/1989, chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/1996. Tuy nhiên, hiện nay căn cứ trên các giấy tờ khác thể

hiện nhân thân của chị Vũ Thị Lan A có đủ căn cứ xác định chị Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/2000. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn (12/12/2013) thì chị Vũ Thị Lan A mới 13 tuổi 06 tháng 22 ngày; đây là độ tuổi chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nữ từ 18 tuổi trở lên). Hiện nay tuy chị Vũ Thị Lan A đã đủ độ tuổi kết hôn nhưng anh Đào Văn L không yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Vũ Thị Lan A. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đào Văn L: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[3]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Do việc kết hôn giữa anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

Các Điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của anh Đào Văn L về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*”.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, ngày 12/12/2013 của UBND xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**2.** Hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Đào Văn L và chị Vũ Thị Lan A phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đào Văn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000718490, ngày 16/10/2023 Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/ 0000724, ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đào Văn L đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết công khai.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Mạnh Hồng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Tiến Hào**

**Đặng Thị Huệ**

**Vũ Mạnh Hồng**







